TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/DS-ST
Ngày: 08-9-2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Minh Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Xuân Tùng
2. Ông Phạm Văn Vũ

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc " *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quang Thị T, sinh năm:1979,
Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
Chị T ủy quyền cho Đinh Thị Bé M, sinh năm; 1972. Địa chỉ: khu phố X, phường Y, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre và Lê Minh T, sinh năm: 1995. Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 27/3/2023).

2. Bị đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm: 1966,
Địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Châu Thị Minh Kh, sinh năm: 1968,
Địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

(Bà M và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông C và bà Kh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2017 ông Võ Văn C có đến cửa hàng của chị Quang Thị Tn mua thức ăn nuôi tôm nhằm phát triển linh tế gia đình. Hình thức mua bán là cuối vụ trả tiền, ông C thu hoạch tôm xong nhưng không thanh toán số tiền là 275.053.000 đồng. Nhiều lần chị T yêu cầu ông C thanh toán nhưng đến nay ông C chưa trả được số tiền nào.

Nay, yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn C và bà Châu Thị Minh Kh liên đới có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 275.053.000 (Hai trăm bảy mươi lăm triệu không trăm năm mươi ba nghìn) đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Võ Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị Minh Kh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo nhưng ông Võ Văn C và bà Châu Thị Minh Kh vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn Võ Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Thị Minh Kh đến lần thứ 2, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới nghĩa vụ trả số tiền nợ thức ăn gốc là 275.053.000 (Hai trăm bảy mươi lăm triệu không trăm năm mươi ba nghìn) đồng và không yêu cầu tính lãi. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Giấy xác nhận công nợ ngày 31/5/2022.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho ông C, bà Kh để tham gia phiên công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tuy

nhiên, ông C và bà Kh không có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông C và bà Kh để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng ông C và bà Kh vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cần buộc ông Võ Văn C và bà Châu Thị Minh Kh liên đới có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc cho chị Quang Thị T là 275.053.000 (Hai trăm bảy mươi lăm triệu không trăm năm mươi ba nghìn) đồng là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quang Thị T được chấp nhận nên bị đơn ông Võ Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị Minh Kh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 357, 430, 440 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92 và khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quang Thị T đối với ông Võ Văn C và bà Châu Thị Minh Kh.

Buộc ông Võ Văn C và bà Châu Thị Minh Kh có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Quang Thị T số tiền là 275.053.000 (Hai trăm bảy mươi lăm triệu không trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 13.752.650 (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi) đồng, ông Võ Văn C và bà Châu Thị Minh Kh có nghĩa vụ liên đới nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú,

tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Quang Thị T số tiền 6.877.000 (Sáu triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai số 0001877 ngày 22/02/2023.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí